

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/ HNGĐ- ST
Ngày: 26.4.2019
(*V/v tranh chấp xin li hôn và quyền
nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Cảnh Tứ và bà Lê Thị Hồng
- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh- Thư kí Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh -Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xin li hôn và quyền nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh- Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
- Bị đơn: anh Trần Anh M- Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại TT Giáo dục- Lao động Xã hội 2 tỉnh Nghệ An (xã N, huyện N) là Bị đơn.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/01/2019 của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày: Giữa nguyên đơn và anh Trần Anh M chung sống với nhau từ ngày 28/3/2018 và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/4/2018 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện; Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng. Tuy nhiên ngay sau khi cưới, giữa hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh M không quan tâm đến vợ, đặc biệt cả trong thời kì chị đang mang thai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, muốn được giải thoát để làm ăn, toàn tâm, toàn ý nuôi dạy con cái nên tha thiết xin được li hôn. Theo chị, hiện nay mục đích hôn nhân không

đạt, chị không còn tình cảm gì với anh M nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trần Anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Cháu Trần Quốc M, sinh ngày 24/10/2018; Hiện chị về sinh sống bên nhà mẹ đẻ và cháu đang cùng sống với chị. Nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi cháu và chưa yêu cầu anh Trần Anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy khai, bị đơn anh Trần Anh M trình bày: Những trình bày của chị về thời gian, nơi kết hôn là đúng, không có ý kiến gì. Anh và chị Nh lấy nhau, đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 04.4.2018 và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn; Vợ chồng đã chung sống với nhau từ ngày 28/3/2018. Vợ chồng lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có một thời gian dài hạnh phúc. Sau khi lấy nhau hai vợ chồng về ở cùng bố mẹ của anh. Hiện nay, thực chất giữa anh và chị Nh chưa có mâu thuẫn gì lớn mặc dù về thực tế, anh xác định mình còn thời gian cai nghiện lâu, không có điều kiện chăm nom, săn sóc vợ con; bản thân chị kiên quyết xin li hôn nhưng anh xét tình cảm vợ chồng đang còn; Anh muốn cả hai bên chung sống để chăm nuôi con nhỏ nên anh không đồng ý li hôn.

- Về con chung: Anh Trần Anh M cũng khẳng định vợ chồng có một người con chung như chị Nh đã khai. Tuy nhiên, ý kiến của anh tại biên bản ghi lời khai cũng như qua quá trình làm việc tại trại cai tạo, anh không đồng ý li hôn nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con chung cũng như tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh. Áp dụng quy định tại Điều 56, 81,82 và Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị được li hôn với anh Trần Anh M. Chấp nhận cho chị được tiếp tục nuôi cháu Trần Quốc M như trước đến nay để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Anh M. Về tài sản chung, nợ chung do cả hai bên không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

(1.) Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bản thân anh Trần Anh M hiện đang chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục- Lao động xã hội 2 Nghệ An đóng tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được quy định tại khoản 2 điều 207 Bộ luật Tố

tụng Dân sự. Anh Trần Anh M đã được nhận đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ, kết quả phiên họp công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, anh có đơn xin xét xử vắng mặt; điều này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

(2.) Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Anh M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ngày 04.4.2018, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; Không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

(2.1) Về tình cảm: Xét chị Nguyễn Thị Nh và anh Trần Anh M sau một thời gian chung sống với nhau thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không được gần nhau nhiều, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Ngay từ sau khi cưới nhau cho đến nay hai người đã xảy ra mâu thuẫn, không đồng nhất về quan điểm sống; Mặc dù Tòa án với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng níu kéo hôn nhân, chung sống nuôi dạy con, giúp đỡ chồng trong thời gian cai nghiện tập trung nhưng chị khẳng định không còn tình cảm nên không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, tạo mọi điều kiện để chị hóa giải mọi khúc mắc, rút đơn, quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng chị vẫn cương quyết xin li hôn. Xét nguyện vọng xin giải quyết việc li hôn của chị Nguyễn Thị Nh là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị được li hôn với anh Trần Anh M.

(2.2) Về con chung: Xét quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày 24/10/2018; hiện cháu đang cùng sống với chị. Về việc nuôi dưỡng con chung: bị đơn anh Trần Anh M không đồng ý li hôn nên anh không đưa ra ý kiến, nguyện vọng về quyền nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Nh hiện tại có sức khỏe, tâm sinh lý bình thường nên trách nhiệm trực tiếp chăm nuôi con là của chị. Bản thân cháu M từ khi sinh ra đến nay đều do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; Vì vậy, mặc dù bị đơn không có ý kiến gì trong việc giao quyền nuôi con cho ai nhưng Tòa án phải tuân thủ pháp luật; đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình ổn về tâm sinh lý của cháu Trần Quốc M nên xét giao con cho chị Nh nuôi dưỡng sau khi li hôn. Do anh Trần Anh M đang chấp hành Quyết định cai nghiện tập trung của Tòa án, chị Nh cũng chưa yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

(2.3) Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về Án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Nh được li hôn anh Trần Anh M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Anh M.

Anh Trần Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh M.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004437 ngày 07/01/2019; Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa